

Số: /KH-UBND

Ngọc Hôi, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển Giáo dục xã Ngọc Hôi giai đoạn 2025-2030

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Các căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;
- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;
- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nhà nước của Bộ giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
- Các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020

ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học; Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Ngọc Hồi nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Xã Ngọc Hồi có diện tích tự nhiên 13,35 km² với quy mô dân số 43.864 người. Địa bàn được hình thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Ngọc Hồi (huyện Thanh Trì cũ), phần lớn diện tích và dân số của các xã Đại Áng, Liên Ninh (huyện Thanh Trì cũ) và một phần diện tích của các xã Khánh Hà, Duyên Thái

(huyện Thường Tín cũ). Với vị trí chiến lược ở phía Nam Thủ đô, giáp các trục giao thông huyết mạch như Quốc lộ 1A, cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ và các tuyến đường vành đai, địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển dịch vụ logistics, vận tải và trung chuyển hàng hóa quy mô lớn.

Cơ cấu kinh tế của xã đa dạng, gồm thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp sạch. Nhiều làng nghề truyền thống như dệt, mộc, nón lá, chế biến nông sản tiếp tục được bảo tồn và phát triển, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống nhân dân. Về văn hóa – xã hội, Ngọc Hồi có nhiều di tích lịch sử và lễ hội truyền thống, góp phần giữ gìn bản sắc địa phương. Hệ thống y tế - giáo dục được quan tâm đầu tư, cơ sở vật chất trường học từng bước được nâng cấp, trang thiết bị dạy học hiện đại hơn, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân.

Trong giai đoạn tới, xã Ngọc Hồi sẽ chịu tác động lớn của quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, đặc biệt từ hai dự án trọng điểm: Tổ hợp ga Ngọc Hồi (trung tâm đầu mối đường sắt đô thị và đường sắt quốc gia) và Khu đô thị thể thao Olympic quy mô lớn. Hai dự án này dự kiến tạo ra sự chuyển dịch mạnh về kinh tế – xã hội, thu hút dân cư mới, làm tăng nhanh quy mô dân số và nhu cầu học tập ở tất cả các cấp học. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc chủ động quy hoạch mạng lưới trường lớp, mở rộng quy mô giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ và hiện đại hóa cơ sở vật chất.

Trước bối cảnh đó, để công tác chăm sóc, giáo dục thế hệ trẻ của xã Ngọc Hồi đạt hiệu quả cao hơn, phù hợp với tình hình xu thế phát triển giáo dục của Thủ đô và đất nước, phát huy truyền thống hiếu học của địa phương, nhằm xây dựng môi trường giáo dục tốt hơn, tạo nền móng vững vàng cho con em nhân dân xã nhà trong việc lập thân, lập nghiệp sau này, việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục xã Ngọc Hồi giai đoạn 2025 - 2030 là rất cần thiết, tạo cơ sở vững chắc cho giáo dục phát triển trong các giai đoạn tiếp theo, nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng với sự thay đổi không ngừng của kỹ thuật, khoa học, công nghệ trong thời đại ngày nay.

II. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Quy mô phát triển mạng lưới trường lớp

- Hệ thống trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn xã hiện có 10 trường công lập¹; 19 cơ sở giáo dục ngoài công lập²; cơ bản các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân trong Xã.

¹ 4 trường mầm non, 3 trường Tiểu học, 3 trường THCS

² 01 trường THCS, 02 trường mầm non tư thục và 16 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập được cấp phép hoạt động giáo dục

- Quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2024-2025:

+ Bậc học Mầm non có 6 trường³ và 16 nhóm lớp độc lập tư thục với 121 lớp, 2.216 học sinh (trong đó công lập có 4 trường với 55 lớp và 1.505 học sinh; 02 trường mầm non tư thục và 16 nhóm lớp độc lập tư thục với 66 lớp, 711 học sinh). Tỷ lệ huy động số trẻ ra lớp đạt 71,3% độ tuổi, trong đó nhà trẻ đạt 52,2% độ tuổi, Mẫu giáo đạt 90,3% độ tuổi; tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100% độ tuổi.

+ Cấp Tiểu học có 03 trường, 85 lớp, 3.611 học sinh, không có trường ngoài công lập.

+ Cấp THCS có 03 trường, 96 lớp, 3.919 học sinh, có 01 trường ngoài công lập mới thành lập chưa tuyển sinh.

2. Về chất lượng giáo dục

2.1. Đối với bậc học Mầm non

100% trường Mầm non tổ chức cho trẻ ăn, ngủ bán trú tại trường, tỷ lệ trẻ ăn, ngủ bán trú tại trường là 2.216/2.216 đạt 100%; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn về tinh thần và thể chất cho trẻ. Kết quả đánh giá trẻ đạt yêu cầu các độ tuổi: 5 lĩnh vực⁴ đối với mẫu giáo đạt 95%, riêng cháu 5 tuổi đạt 98%; 4 lĩnh vực⁵ đối với nhà trẻ đạt 91%.

2.2. Đối với bậc học Phổ thông

Chất lượng dạy, học và giáo dục của cấp học Tiểu học và THCS ổn định, chuyển biến theo từng năm.

- *Cấp Tiểu học*: Đánh giá chất lượng giáo dục học sinh Tiểu học: 40,1% học sinh được đánh giá hoàn thành xuất sắc, 11,6% học sinh được đánh giá hoàn thành tốt, 48,2% học sinh hoàn thành và 0,1% chưa hoàn thành.

- *Cấp THCS*:

Đánh giá xếp loại hạnh kiểm: loại Tốt 93,89%, Khá 6,03%, Đạt 0,08% và không có học sinh xếp loại chưa đạt.

Xếp loại học lực học sinh: loại Giỏi 36,4%; Khá 34%; Trung bình 26,2%; Yếu, Kém 3,4%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm 2025 đạt 100%.

Năm học 2024-2025 trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, điểm trung bình xét tuyển toàn xã đạt **21,25** điểm. Trong đó THCS Liên Ninh điểm TB xét tuyển là **22,17** (*xếp thứ 3/17 trường THCS huyện Thanh Trì cũ*); THCS Ngọc Hồi điểm TB xét tuyển đạt **21,42** (*xếp thứ 5/17 trường THCS huyện Thanh Trì cũ*); THCS Đại Áng điểm TB xét tuyển là **20,15** (*xếp thứ 14/17 trường THCS huyện Thanh Trì cũ*).

³ 4 trường công lập, 2 trường mầm non tư thục và 16 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập được cấp phép hoạt động giáo dục.

⁴ 05 lĩnh vực giáo dục đối với trẻ mẫu giáo (3-6 tuổi) : Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, phát triển thẩm mỹ..

⁵ 04 lĩnh vực đối với trẻ Nhà trẻ: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.

2.3. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

Được quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp, công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi của các trường học trong trên địa bàn xã đã đi vào nề nếp, đạt kết quả cao, nhiều năm đứng trong tốp của huyện Thanh Trì cũ. Trong năm học 2024-2025, toàn xã có 16 em đạt giải Thành phố về văn hóa; trong đó có 02 giải Nhì; 04 giải Ba và 10 giải Khuyến khích.

Xếp loại công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp thành phố của các trường THCS trên địa bàn xã trong năm học 2024-2025: THCS Đại Áng xếp thứ 3/17; THCS Ngọc Hồi xếp thứ 4/17; THCS Liên Ninh xếp thứ 5/17 trường trong huyện Thanh Trì cũ.

2.4. Các phong trào thi đua

Trong các năm qua, các trường học trên địa bàn xã Ngọc Hồi đã triển khai nghiêm túc và hiệu quả các phong trào thi đua của ngành, đặc biệt là các phong trào “Dạy tốt - Học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” và “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Các nhà trường đã có nhiều cách làm linh hoạt, sáng tạo; chất lượng giáo dục và môi trường học tập được nâng cao. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, nhiều thầy cô đạt thành tích cao trong hội thi; học sinh tham gia các cuộc thi và đạt nhiều giải. Tuy vậy, một số phong trào vẫn chưa đồng đều giữa các trường.

Cụ thể kết quả thi đua năm học 2024-2025:

- Cấp mầm non

Mầm non Liên Ninh đạt 97,58 điểm (*xếp thứ 2/33 trong các trường MN huyện Thanh Trì cũ*); Mầm non A Ngọc Hồi đạt 91,33 điểm (*xếp thứ 23/33 trong các trường MN huyện Thanh Trì cũ*); mầm non Đại Áng đạt 91,19 điểm (*xếp thứ 25/33 trong các trường MN huyện Thanh Trì cũ*); Mầm non B Ngọc Hồi đạt 88,98 điểm (*xếp thứ 33/33 trong các trường MN huyện Thanh Trì cũ*).

Trong đó trường Mầm non Liên Ninh đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp Thành phố.

- Cấp Tiểu học

Tiểu học Liên Ninh đạt 96,83 điểm (*xếp thứ 6/25 trong các trường TH huyện Thanh Trì cũ*); Tiểu học Ngọc Hồi đạt 93,86 điểm (*xếp thứ 12/25 trong các trường TH huyện Thanh Trì cũ*); Tiểu học Đại Áng đạt 93,83 điểm (*xếp thứ 13/25 trong các trường TH huyện Thanh Trì cũ*).

Trong đó trường Tiểu học Liên Ninh đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố.

- Cấp THCS:

THCS Liên Ninh đạt 111,01 điểm (*xếp thứ 4/17 trong các trường THCS huyện Thanh Trì cũ*); THCS Ngọc Hồi đạt 106,18 điểm (*xếp thứ 5/17 trong các trường THCS huyện Thanh Trì cũ*); THCS Đại Áng đạt 105,1 điểm (*xếp thứ 6/17 trong các trường THCS huyện Thanh Trì cũ*).

Cả 3 nhà trường THCS Liên Ninh, THCS Ngọc Hồi, THCS Đại Áng đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố.

2.5. Công tác phổ cập giáo dục

Trong 5 năm học vừa qua, cấp Tiểu học, THCS trên toàn xã không có học sinh bỏ học. Kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và phổ cập giáo dục THCS toàn xã đạt mức độ 3, công tác xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2.

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường công lập

3.1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp Mầm non

Tổng số: 208, trong đó có 12 cán bộ quản lý, 135 giáo viên, 61 nhân viên.

- Cán bộ quản lý: Trình độ chuyên môn đào tạo đạt trên chuẩn 12/12 tỉ lệ 100%. Trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên 12/12 tỉ lệ 100%. Trình độ tin học cơ bản và trình độ ngoại ngữ (A1 trở lên) đạt tỷ lệ 100%.

- Giáo viên: Trình độ chuyên môn đào tạo đạt chuẩn 135/135 đạt tỉ lệ 100%, trong đó trên chuẩn 131/135 tỉ lệ 97,04%. Trình độ tin học cơ bản trở lên 135/135 tỷ lệ 100%.

- Nhân viên: Tổng số 60 người, trong đó nhân viên thuộc diện biên chế là 04 người, nhân viên hợp đồng là 56 người.

3.2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp Tiểu học

Tổng số: 151, trong đó có 08 cán bộ quản lý, 123 giáo viên, 20 nhân viên.

- Cán bộ quản lý: Trình độ chuyên môn đào tạo đạt chuẩn 08/08 đạt tỷ lệ 100%, trong đó trên chuẩn 01/08 chiếm 12,5%. Trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên 08/08 tỷ lệ 100%. Trình độ ngoại ngữ (từ A1 trở lên) 08/08 tỷ lệ 100%. Trình độ tin học cơ bản trở lên: 08/08 tỷ lệ 100%.

- Giáo viên: Trình độ chuyên môn đào tạo đạt chuẩn 118/123 đạt tỉ lệ 95,9%, trong đó trên chuẩn 03/123 tỷ lệ 2,4%. Trình độ tin học cơ bản trở lên 123/123 tỷ lệ 100%.

- Nhân viên: Tổng số 20 người, trong đó nhân viên thuộc diện biên chế là 9 người, nhân viên hợp đồng là 11 người.

3.3. Cán bộ quản lý, giáo viên cấp THCS

Tổng số: 213, trong đó có 8 cán bộ quản lý, 178 giáo viên, 27 nhân viên.

- Cán bộ quản lý: Trình độ chuyên môn đào tạo đạt chuẩn 08/08 tỷ lệ 100%, trong đó trên chuẩn 4/8 tỷ lệ 50%. Trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên 8/8 tỷ lệ 100%. Trình độ ngoại ngữ (từ A1 trở lên) là 8/8 tỷ lệ 100%. Trình độ tin học cơ bản trở lên 8/8 tỷ lệ 100%.

- Giáo viên: Trình độ chuyên môn đào tạo đạt chuẩn 181/186 tỷ lệ 97,3%, trong đó trên chuẩn 11/186 tỷ lệ 5,9%.

- Nhân viên: tổng số 27 người, trong đó nhân viên biên chế là 14 người, nhân viên hợp đồng 13 người.

3.4. Đánh giá phân loại đội ngũ năm học 2024-2025

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, tận tụy trong chăm sóc, giáo dục học sinh. Ngành giáo dục đã có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ như tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề, hội thảo; động viên tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ; Thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố đạt kết quả tương đối tốt.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Hiện trạng cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập hiện nay: Tổng số phòng học hiện có là 245 phòng. Số phòng chức năng và phòng bộ môn là 59 phòng. 100% trường học đã kết nối internet, điều hành quản lý bằng email nội bộ, sử dụng các phần mềm quản lý dạy và học, phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ sổ sách. Tính đến tháng 9 năm 2025, có 10/10 trường học đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 5 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (50%) và 05 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Trong 3 năm qua, Thành phố và huyện đã đầu tư xây dựng mới trường THCS Ngọc Hồi, nâng cấp, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất các trường Tiểu học Liên Ninh, Mầm non Đại Áng, Mầm non B Ngọc Hồi. Tuy nhiên còn một số trường học cơ sở vật chất xuống cấp chưa được xây mới hoặc cải tạo, thiếu phòng học, phòng chức năng gây khó khăn trong công tác dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục của các trường như Tiểu học Ngọc Hồi, Mầm non A Ngọc Hồi, THCS Liên Ninh, THCS Đại Áng.

- Một số trường học hạ tầng số còn hạn chế, chưa có màn hình Led sân khấu và phòng hội đồng sư phạm nên việc tổ chức các hoạt động tập thể và phong trào còn gặp khó khăn (THCS Liên Ninh, Tiểu học Ngọc Hồi, Tiểu học Liên Ninh, THCS Đại Áng, các trường mầm non...). Trang thiết bị dạy học cho các trường Tiểu học, THCS theo chương trình GDPT 2018 còn chưa được trang bị kịp thời, ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy, đặc biệt ở một số môn học thực nghiệm.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được

- Quy mô trường lớp có bước phát triển. Tỷ lệ huy động luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra. Không có học sinh bỏ học ở cấp Tiểu học, THCS. Hoàn thành tốt phổ cập giáo dục Mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS với các tiêu chuẩn ngày càng cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đang dần được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, với các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và đổi mới chương trình GDPT 2018.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; công tác bồi dưỡng đội ngũ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được chú trọng; chất lượng đội ngũ được nâng lên, học sinh thi đỗ vào THPT của một số trường

trong tốp đầu của huyện Thanh Trì cũ (cụ thể trường THCS Liên Ninh). Thực hiện tốt nếp dạy và học, đảm bảo quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp và ứng dụng CNTT trong quản lý dạy học. Phong trào thi đua Hai tốt trong toàn ngành được đẩy mạnh, đạt hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục toàn diện chuyển biến tích cực. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu được chú trọng, đạt kết quả tốt (02 giải Nhì; 04 giải Ba và 10 giải Khuyến khích).

5.2. Những mặt tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giáo dục cũng còn một số hạn chế:

- Một số trường cơ sở vật chất còn hạn chế, gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục⁶. Tiến độ triển khai xây dựng mới một số trường học còn chậm⁷. Một số trường được xây dựng lâu năm cơ sở vật chất đã xuống cấp, thiếu bếp ăn bán trú, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, diện tích bếp ăn chưa đảm bảo theo qui định. Trang thiết bị dạy học cấp cho các trường Tiểu học, THCS theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn chậm khiến việc dạy và học của giáo viên và học sinh còn gặp khó khăn.

- Còn hiện tượng trường quá tải về số lớp phải dùng các phòng bộ môn, phòng chức năng làm phòng học nên ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và các hoạt động giáo dục⁸.

- Chất lượng giáo dục giữa các đơn vị vẫn chưa đồng đều, còn tồn tại khoảng cách về chuyên môn, phương pháp và hiệu quả triển khai nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ quản lý còn tâm lý e ngại đổi mới, chưa mạnh dạn áp dụng các mô hình, giải pháp sáng tạo, dẫn tới một số chỉ tiêu chất lượng và kết quả phong trào thi đua chưa thật sự nổi bật.

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của một số nhà trường, một số cá nhân còn hạn chế. Phong trào dạy và học Tiếng Anh, dạy và học STEM ở một số nhà trường còn chưa được phụ huynh học sinh thực sự quan tâm, ủng hộ nên chất lượng môn Tiếng Anh và hoạt động giáo dục STEM chưa triển khai hiệu quả ở một số đơn vị.

5.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Ngân sách đầu tư cho xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng của địa phương còn hạn hẹp. Bên cạnh đó việc chuyển giao sang chính quyền địa phương 2 cấp làm chậm tiến độ xây mới, cải tạo một số trường trên địa bàn xã (Dự án xây mới trường Tiểu học Ngọc Hồi, cải tạo nâng cấp trường mầm non A Ngọc Hồi...). Diện tích đất một số trường học còn thiếu, khuôn viên chật hẹp khó mở rộng (Tiểu học Liên Ninh, mầm non A Ngọc Hồi).

⁶ TH Ngọc Hồi, THCS Liên Ninh, MN A Ngọc Hồi

⁷ Dự án xây mới trường TH Ngọc Hồi,

⁸ THCS Đại Áng, TH Ngọc Hồi, THCS Liên Ninh,

- Một số cán bộ quản lý chưa thực sự mạnh dạn trong đổi mới tư duy và cách làm, vẫn còn tâm lý ngại thay đổi nên việc triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng chưa đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên giữa các trường còn chưa đồng đều, một số giáo viên còn hạn chế trong năng lực ứng dụng công nghệ, đổi mới phương pháp dạy học nên chưa tạo được sự đồng nhất về chất lượng. Điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị giữa các trường còn chênh lệch, ảnh hưởng tới hiệu quả tổ chức phong trào thi đua và chất lượng giáo dục chung.

- Đời sống của một bộ phận người dân trên địa bàn còn khó khăn, việc quan tâm và đầu tư cho con em trong học tập còn hạn chế. Một số trường học vẫn còn thiếu thốn về cơ sở vật chất và kinh phí, dẫn đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục đổi mới như STEM, nghiên cứu khoa học chưa được thực hiện thường xuyên. Điều này khiến đội ngũ giáo viên ít có cơ hội tiếp cận và tham gia các hoạt động giáo dục mang tính đổi mới, sáng tạo

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Mục tiêu chung

Tạo bước chuyển biến tích cực, cơ bản vững chắc và toàn diện về chất lượng giáo dục. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường nguồn lực tài chính bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp chuẩn hóa, đồng bộ theo hướng tiên tiến và hiện đại đáp ứng yêu cầu hội nhập, đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển tương xứng với vị thế, nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đề ra, tập trung chỉ đạo thực hiện những chỉ tiêu sau:

2.1. Hoàn thành công tác quy hoạch trường học tại địa phương (quy hoạch đất và quy hoạch tổng thể mặt bằng) đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục hiện tại và lâu dài. Đầu tư xây dựng và nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất, khuôn viên 03 trường học, trong đó mầm non 01 trường, Tiểu học 01 trường⁹. Tham mưu với Thành phố xây dựng 01 trường Liên cấp Tiểu học - THCS.

2.2. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tăng cường mua sắm trang thiết bị thiết yếu, đồ dùng phục vụ dạy và học đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giữ vững 10 trường đạt chuẩn Quốc gia, phấn đấu xây dựng thêm 02 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (nâng tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 lên 7/10

9 MN: Đại Áng (khu vực Thôn Vĩnh Trung), TH: Ngọc Hồi; 01 trường liên cấp tại khu vực Thôn Phương Nhị

trường - Đạt tỉ lệ 70%). Xây dựng hệ thống trường học điện tử, bổ sung trang bị phòng thực hành giáo dục STEM cho toàn bộ các trường trên địa bàn Xã.

2.3. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên theo quy định đối với từng cấp học¹⁰, trong đó trên 30% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trên chuẩn đào tạo. 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ tin học cơ bản; 100% có trình độ ngoại ngữ A1 trở lên, 100% cán bộ giáo viên được bồi dưỡng và ứng dụng tốt công nghệ AI trong quản lý và giảng dạy góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, nâng cao chất lượng giáo dục chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Bậc học Mầm non: Huy động 100% trẻ 5 tuổi, từ 55% -70%¹¹ trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, trên 98,8% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến trường. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng: thể nhẹ cân trung bình 0,2%/năm, thể thấp còi trung bình 0,2%/năm. 100% trẻ đạt tiêu chuẩn theo quy chuẩn của Bộ GD&ĐT.

- Bậc học Phổ thông: 100% học sinh Tiểu học, THCS được học 2 buổi/ngày.

- + Đối với cấp Tiểu học: 99,8% học sinh được đánh giá Đạt trở lên về phẩm chất, năng lực; phần đầu 55% được đánh giá hoàn thành tốt về học tập.

- + Đối với cấp THCS: xếp loại hạnh kiểm tốt, khá đạt trên 98%; xếp loại học lực Giỏi, Khá đạt 70%; xếp loại yếu kém dưới 5%. Giữ vững thành tích thi học sinh giỏi cấp Thành phố.

3. Giải pháp thực hiện

Để tạo bước chuyển biến tích cực về chất lượng giáo dục và đào tạo, cấp ủy đảng, chính quyền, ngành GD&ĐT và các trường học, các cơ sở giáo dục trên địa bàn Xã thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của UBND Xã trong công tác quản lý giáo dục; tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

Phân công rõ trách nhiệm cho các ngành, đoàn thể trong việc phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại,

¹⁰ 05 giáo viên thuộc diện không phải đào tạo nâng chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ

¹¹ Thành phố: 50,2% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, 98,6% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến trường.

hạn chế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tăng cường công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, các hội nghị, học tập, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người học, gia đình và xã hội về chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo, sự cấp thiết phải chủ động nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh hiện nay và cả giai đoạn 2025-2030, để mọi người dân hiểu rõ nội dung, mục đích, ý nghĩa từ đó chủ động, tự giác tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ...” và các chủ trương chính sách phát triển giáo dục- đào tạo đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Khắc phục các tồn tại, yếu kém trong ngành, tạo môi trường giáo dục lành mạnh. Tôn vinh những tấm gương nhà giáo mẫu mực, quản lý giỏi, tuyên truyền rộng rãi và tổ chức học tập những điển hình tiên tiến trong ngành giáo dục.

-Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Nghị quyết 71/NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Trước hết, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của chính quyền, cán bộ, giáo viên, học sinh và xã hội về vai trò trọng tâm của giáo dục trong phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, đổi mới phương pháp dạy và học, ứng dụng công nghệ, phát triển kỹ năng STEM và nghề nghiệp cho học sinh, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Cùng với đó, nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và sáng tạo.

3.3. Tiếp tục xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới

3.3.1. Tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ, chú trọng công tác quy hoạch, quản lý đội ngũ.

- Rà soát phân loại trình độ đào tạo, chất lượng giảng dạy, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên các trường học phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục, đảm bảo đủ định biên và cơ cấu cán bộ, giáo viên theo quy định; thực hiện quy trình luân chuyển, điều động giáo viên hàng năm để điều hòa chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục và đào tạo giữa các trường học trong Xã.

- Việc tiếp nhận cán bộ, giáo viên từ nơi khác chuyển về xã phải đảm bảo: đạt chuẩn trình độ đào tạo theo cấp học, được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 3 năm liên tục đến năm xin chuyển về công tác trên địa bàn xã,

ưu tiên người có trình độ trên chuẩn, giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận), cấp thành phố. Không tiếp nhận người đang trong thời gian kỷ luật, người đang phải tiếp nhận việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra hoặc người đã bị kỷ luật.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tuyển chọn giáo viên tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi của Xã.

3.3.2. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên của Phòng VH-XH, đội ngũ giáo viên về lý luận chính trị, hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ bằng nguồn kinh phí ngân sách, kinh phí của đơn vị; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trẻ có năng lực, phẩm chất để tạo nguồn kế cận cán bộ quản lý của ngành.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học ở các trường, áp dụng tốt các đề tài sáng kiến quản lý, giảng dạy. Tăng cường hội nghị khoa học, hội thảo, tham quan, trao đổi kinh nghiệm ở các đơn vị có chất lượng tốt, kinh nghiệm hay. Hàng năm, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên đi học tập tại các trường học tiên tiến của thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong nước.

- Chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ; kiểm tra, đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhất là các cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ để có kế hoạch bồi dưỡng, định kỳ đánh giá xếp loại.

3.3.3. Thực hiện tốt các chính sách về định mức lao động, chính sách cán bộ, chế độ đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đúng theo quy định của Nhà nước, tạo động lực cho phong trào dạy tốt, học tốt.

- Quan tâm đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Ưu tiên, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, những người có trình độ, thành tích cao về giảng dạy tại Xã.

- Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, đảm bảo khách quan, dân chủ, chính xác trong công tác thi đua.

- Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các cá nhân tiêu biểu ngành GD&ĐT hàng năm nhằm động viên giáo viên giỏi, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp thành phố, cán bộ quản lý giỏi, giáo viên có cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp GD&ĐT từ quỹ thi đua khen thưởng của Xã theo quy định hiện hành...

- Xử lý đúng quy định đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật lao động, phẩm chất nhà giáo, quy chế chuyên môn, vi phạm pháp

luật, vi phạm các chính sách ở địa phương nơi công tác và nơi cư trú. Trong đó tùy từng trường hợp cụ thể việc xử lý kết hợp với hình thức luân chuyển cán bộ.

3.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục, đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh

- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ trường học, quy chế chuyên môn, các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, ngành GD&ĐT phát động nhằm hoàn thành tốt chỉ tiêu nhiệm vụ năm học, giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng và uy tín các trường học. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, chất lượng GD&ĐT ở các trường công lập và ngoài công lập.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp học Tiểu học và THCS. Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh đầu cấp học, thi tuyển vào lớp 10 THPT và thi tốt nghiệp THPT với phương châm "Kỷ cương nghiêm - Chất lượng thực - Hiệu quả cao".

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa, chống dạy chay, học chay, dạy đôn, học ghép. Tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm, quản lý các trung tâm ngoài nhà trường trên địa bàn Xã.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập, phát huy tính độc lập sáng tạo của học sinh trong việc tiếp thu kiến thức. Tăng cường áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào giảng dạy nhằm phát huy và kiến tạo năng lực số cho học sinh, sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn, thực hành, thí nghiệm. Nắm bắt đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh, phân loại từng đối tượng để có phương pháp giảng dạy phù hợp, khích lệ được sự ham mê học tập, làm cho các em hứng thú, phấn khởi, tích cực, chủ động tiếp nhận sự giáo dục.

- Tập trung bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, xây dựng các nhóm học tập giúp nhau cùng tiến bộ.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục đạo đức, thể chất và thẩm mỹ cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "*Xây dựng trường học hạnh phúc*", đặc biệt quan tâm các nội dung giáo dục truyền thống, rèn luyện kỹ năng sống, tổ chức hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh, học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy các giá trị lịch sử văn hoá cách mạng ở địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Động viên kịp thời các em học sinh ngoan, có nhiều thành tích trong học tập, học giỏi và tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường. UBND Xã tổ chức Lễ tuyên dương khen thưởng học sinh giỏi tiêu biểu hàng năm để động viên, khuyến khích học sinh thi đua học tốt.

3.5. Tăng cường nguồn lực tài chính và đầu tư cơ sở vật chất cơ sở giáo dục theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa, chuẩn hóa

- Tranh thủ sự quan tâm của Trung ương, của Thành phố, tiết kiệm ngân sách địa phương đầu tư cho giáo dục ngoài nguồn ngân sách do cấp trên phân bổ. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính đầu tư phát triển giáo dục.

- Thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học đáp ứng nhu cầu dạy và học ngày càng tăng. Cải tạo, sửa chữa, xây thêm phòng học cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS đáp ứng nhu cầu tăng lớp của một số trường và giảng dạy 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; Xây thêm phòng chức năng, phòng bộ môn theo tiêu chí trường chuẩn Quốc gia. Đầu tư trường học điện tử, phòng thực hành giáo dục STEM cho các nhà trường. Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đối với các trường khó khăn, những trường xây dựng chuẩn Quốc gia. Phấn đấu thực hiện theo các tiêu chuẩn quy định về kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tham mưu với Thành phố xây dựng trường Liên cấp chất lượng cao nằm tại trung tâm Xã.

- Trang bị đầy đủ đồ dung dạy học theo chương trình GDPT 2018 cho các trường Tiểu học, THCS, đồ dùng, đồ chơi cho các trường mầm non theo chương trình GDMN mới. Tăng cường trang thiết bị công nghệ thông tin, đồ dùng dạy học hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho các trường học tiếp cận phương pháp dạy học tiên tiến, nâng cao chất lượng GD&ĐT đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và hội nhập quốc tế của thủ đô và đất nước. Kiểm tra rà soát các trường đạt chuẩn ưu tiên đầu tư duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia.

3.6. Thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng trường học thông minh trong các nhà trường

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục bằng triển khai đồng bộ nhiều giải pháp mang tính chiến lược và thực tiễn. Tăng cường đầu tư hạ tầng số cho các trường học, bao gồm nâng cấp hệ thống mạng Internet, trang thiết bị công nghệ, phòng học thông minh, thiết bị trình chiếu và phần mềm dạy học. Xây dựng trường học điện tử ở các trường Tiểu học, THCS.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, giúp giáo viên thành thạo sử dụng các nền tảng quản lý học tập, công cụ số hỗ trợ giảng dạy, thiết kế bài giảng số, đánh giá trực tuyến và khai thác kho tài nguyên giáo dục mở. Xây dựng môi trường học tập số thân thiện, thúc đẩy ứng dụng các phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hồ sơ số và hệ thống phản hồi trực tuyến. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về lợi ích của chuyển đổi số, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động STEM, AI, Robotics, câu lạc bộ công nghệ.

3.7. Huy động trẻ đến trường và duy trì sĩ số học sinh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách giáo dục; huy động tối đa trẻ em đúng độ tuổi ra lớp, đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ở các bậc học đạt chỉ tiêu đề ra.

Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đặc biệt quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học.

Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài; vận động, hỗ trợ kịp thời học bổng, đồ dùng học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em có điều kiện tiếp tục đến trường.

3.8. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh

Các trường học tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua các hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với lứa tuổi.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục đạo đức, phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, góp phần hình thành nhân cách, lối sống lành mạnh cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương; bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu quê hương, nâng cao ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và bảo vệ quê hương Ngọc Hồi giàu đẹp, văn minh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

TT	Nội dung triển khai	Thời gian
I	<i>Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên</i>	
1	<i>Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, giáo viên.</i>	2025-2026
1.1	<i>Tạo điều kiện và khích lệ GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo</i>	2025-2026
1.2	<i>Tạo điều kiện và khích lệ cán bộ học tập nâng cao trình độ quản lý GD</i>	Hàng năm
1.3	<i>Tạo điều kiện và khích lệ nhân viên nuôi dưỡng đi học Cao đẳng nghề</i>	Hàng năm
1.4	<i>Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng cho đội ngũ GV, NV (Phần đầu có trên 70% CB, GV biên chế là Đảng viên, tăng cường phát triển Đảng cho đội ngũ nhân viên)</i>	Hàng năm

TT	Nội dung triển khai	Thời gian
2	Đổi mới phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng công tác giảng dạy và nuôi dưỡng	
2.1	<i>Tập huấn cho giáo viên cách khai thác và sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học</i>	2025-2026
2.2	<i>Chỉ đạo, tổ chức các lớp tập huấn phương pháp tổ chức giáo dục STEM ; tập huấn sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học hiệu quả trong trường học</i>	2025-2026
2.3	<i>Bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học thông qua các giờ chuyên đề cấp trường, cấp xã hoặc mời chuyên gia tập huấn</i>	Hàng năm
2.4	<i>Tập huấn cách sử dụng các phần mềm dạy học, phần mềm nuôi dưỡng, phần mềm quản lý hồ sơ sổ sách hiệu quả.</i>	Hàng năm
2.5	<i>Tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên trong quản lý và giảng dạy, bồi dưỡng cho giáo viên mầm non cách giảng dạy và tổ chức cho học sinh tiếp cận Tin học trong nhà trường.</i>	2025-2026
2.6	<i>Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật nấu ăn ngon, quy trình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường cho đội ngũ nhân viên nuôi dưỡng</i>	Hàng năm
2.7	<i>Tổ chức phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, tự làm đồ dùng dạy học</i>	Hàng năm
II	Học sinh	
1	Cấp Tiểu học và THCS	
1.1	Chất lượng giáo dục đại trà	
	<i>Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào các trường THPT công lập bằng hoặc cao hơn tỉ lệ chung của toàn thành phố</i>	Hàng năm
1.2	Chất lượng giáo dục mũi nhọn	
1.2.1	<i>Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi HSG cấp Quốc gia, quốc tế do các đơn vị được phép tổ chức theo quy định trên tinh thần tự nguyện</i>	Hàng năm
1.2.2	<i>Học sinh giỏi cấp Thành phố</i> <i>Về văn hóa: Mỗi năm học có từ 6-12 học sinh đạt giải</i> <i>Về TDTT: Mỗi năm học có từ 6-12 học sinh đạt giải</i>	Hàng năm
1.2.3	<i>Tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp xã</i> <i>Cấp THCS: 6-12 %</i>	Hàng năm
1.2.4	<i>Tỉ lệ huy động trẻ đến trường: 100%</i>	
3	Cấp học mầm non	
1	<i>Đánh giá chất lượng học sinh 5 tuổi đạt 100%</i>	Hàng năm

TT	Nội dung triển khai	Thời gian
3	Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi xuống dưới 2%,	Hàng năm
4	Giảm tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì dưới 2%	Hàng năm
5	Trẻ độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt 98,8% trở lên	Hàng năm
6	Trẻ độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 55% đến 70 %	Hàng năm
7	Trẻ 3-5 tuổi được học Tiếng Anh trong trường học	Hàng năm
8	Trẻ 3-5 tuổi được làm quen máy tính trong nhà trường (100%)	2025-2026
9	Trẻ được học các CLB phát triển năng khiếu	Hàng năm
III	Cơ sở vật chất	
1	Đầu tư đồ dùng dạy học theo chương trình GDPT 2018 (cấp TH, THCS), cấp MN theo phương pháp giáo dục tiên tiến đáp ứng chương trình GDMN mới	2025-2027
2	Đầu tư, bổ sung, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin	Hàng năm
3	Đầu tư CSVC và các điều kiện đảm bảo duy trì chuẩn quốc gia cho các trường đã được công nhận, tiếp tục nâng chuẩn 2 với các trường: <i>Tiểu học Ngọc Hồi</i> <i>Mầm non Đại Áng</i>	Hàng năm Năm 2030 Năm 2028
4	Trang bị Phòng thực hành GD STEM (STEAM) cho các nhà trường	Từ năm học 2026-2027
5	Triển khai tốt thư viện điện tử ở 100% các trường trong xã	Hàng năm
6	Xây dựng 02 trường học điện tử: THCS Ngọc Hồi, THCS Đại Áng	2026-2030
7	Nâng cấp trường Tiểu học Ngọc Hồi	2025-2026
8	Xây mới Điểm trường Mầm non Đại Áng (Thôn Vĩnh Trung)	2026-2027
9	Nâng cấp, cải tạo các trường: <i>MN A Ngọc Hồi</i> <i>THCS Đại Áng, Tiểu học Liên Ninh</i> <i>Mầm non Liên Ninh, mầm non Đại Áng</i>	2025-2026 2026-2030 2026-2030
10	Xây mới các trường mầm non trên các khu vực có dân số biến động cơ học mạnh (01 trường Mầm non khu vực thôn Phương Nhị)	2027-2028
11	Nâng cấp trường THCS Liên Ninh	2026-2028
12	Xây dựng 01 trường liên cấp TH, THCS (Khu vực Thôn Phương Nhị)	2027-2030

2. Phân công thực hiện

2.1. Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hồi

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã; Chỉ đạo các ngành, đoàn thể, các thôn phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2.2. Phòng văn hóa - Xã hội:

Là cơ quan Thường trực, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ, kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

- Tổng hợp kế hoạch biên chế cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm để tham mưu Sở GD&ĐT tuyển dụng giáo viên đảm bảo đúng định mức.

- Chủ trì, phối hợp với Trạm y tế, các cơ quan, ngành có liên quan thực hiện tốt các chương trình y tế học đường như phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh học đường, phổ biến kiến thức kỹ năng chăm sóc giáo dục, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống tai nạn thương tích cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Chủ động trong công tác tham mưu thực hiện các nội dung trong Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND Xã về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2.3. Phòng Kinh tế

- Lập dự toán, kế hoạch ngân sách hàng năm báo cáo HĐND, UBND Xã cấp kinh phí thực hiện các nội dung trong kế hoạch. Bổ sung, điều chỉnh các định mức tài chính hàng năm để đảm bảo thực hiện hiệu quả các nội dung đã xây dựng.

- Triển khai công tác quy hoạch tổng mặt bằng, thẩm định, xây dựng, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất, mở rộng khuôn viên trường học theo hướng chuẩn Quốc gia. Thẩm định, kiểm tra đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án đầu tư xây dựng, duy trì trường học xây dựng chuẩn Quốc gia theo đúng quy định.

2.4. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các ngành liên quan lập thủ tục, quản lý các dự án đầu tư, đôn đốc các nhà thầu thi công các dự án thuộc các trường học phân đấu xây dựng, duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia đảm bảo đúng quy cách, chất lượng, tiến độ, lộ trình thực hiện trong kế hoạch.

2.5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân trong thực hiện Kế hoạch. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của ngành Giáo dục và Đào tạo.

2.6. Các trường học trên địa bàn Xã

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 đảm bảo mục tiêu rõ ràng, có bổ sung điều chỉnh theo từng năm học cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; chủ động triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho học sinh; vận động học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục đến trường.

- Xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch vào cuối năm học; đề xuất với UBND Xã và cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong công tác giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn cho học sinh.

2.7. Đề nghị UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các thôn

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức cơ sở, các tầng lớp nhân dân quan tâm, ủng hộ, hỗ trợ, tài trợ, chăm lo phát triển giáo dục của địa phương; Phối hợp với ngành giáo dục và các nhà trường làm tốt công tác vận động học sinh ra lớp, duy trì phổ cập giáo dục, giáo dục đạo đức học sinh; đẩy mạnh các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục pháp luật, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, rèn kỹ năng sống cho học sinh; làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài góp phần thúc đẩy phong trào thi đua học tốt, dạy tốt trong các nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh tại cộng đồng dân cư; tích cực tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh các mô hình: “*Gia đình học tập*”, “*Dòng họ học tập*”, “*Cộng đồng học tập*” góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn như trao học bổng, tặng đồ dùng học tập, khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập. Chủ động tham gia các hoạt động khuyến học, khuyến tài, góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động trẻ em đến trường, giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Giáo dục xã Ngọc Hồi giai đoạn 2025-2030, Ủy ban nhân dân Xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND Xã để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND - UBND Xã;
- Đại biểu HĐND Xã;
- Các phòng, ban, ngành có liên quan;
- Các Trường học, các Thôn trên địa bàn Xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Trung